

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 16 - 12- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/11/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Quách Văn C - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Thạch Thành, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh Quách Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/9/2022, bản tự khai ngày 25/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 06/8/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng không được. Vợ, chồng đã

sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị H được ly hôn anh C.

- Về con chung: Vợ, chồng có 01 con chung là cháu Quách Thị Quỳnh C, sinh ngày: 11/8/2010. Từ khi vợ, chồng sống ly thân cháu C ở với anh C, sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được giao cháu C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Quách Văn C để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Quách Văn C. Giao cháu Quách Thị Quỳnh C, sinh ngày: 11/8/2010 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí về yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Quách Văn C. Anh C có nơi cư trú tại huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh C vắng mặt không có lý do, tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh C và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh C theo khoản 3 Điều

210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh C đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh C cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa chị H vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh C.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm sống dẫn đến bất hòa kéo dài. Chị H và anh C đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ chị H và anh C đã không còn tình cảm gì với nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung là cháu Quách Thị Quỳnh C, sinh ngày: 11/8/2010. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được giao cháu C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Hiện nay cháu C đang ở với anh C và bà nội, được anh C và bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Theo nguyện vọng của cháu Quách Quỳnh Chi, nếu bố mẹ ly hôn cháu C muốn ở với bố. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được giao cháu C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Đây là nguyện vọng chính đáng của chị H và cháu C. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu C. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị H. Giao cháu Quách Thị Quỳnh C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; chị H đề nghị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C, quá trình giải quyết vụ án anh C không có ý kiến gì về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của các đương sự, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Quách Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Thị Quỳnh C, sinh ngày: 11/8/2010 cho anh Quách Văn C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2021/0007773 ngày 26/9/2022. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Nguyễn Thị H và anh Quách Văn Chính. Chị H, anh C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hải

